

DANH SÁCH LAO ĐỘNG KỸ NĂNG ĐẶC ĐỊNH
LIST OF SPECIFIED SKILLED WORKERS

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐÌNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin cơ quan tiếp nhận Nhật Bản/Information of Japanese Accepting Organization:

Tên/Name: Asahi Co., Ltd. /株式会社 旭コーポレーション

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: TAKESHI MATSUMOTO /松本 剛

Địa chỉ/Address: 1012-1 Shimano-cho, Takasaki-shi, Gunma-ken
/群馬県高崎市島野町1012番地1

Điện thoại/Tel: (+81) 27-381-8433

3. Thông tin tổ chức giới thiệu việc làm Nhật Bản (nếu có)/Information of Japanese Recruitment Agency (if any):

Tên/Name: ALLIANCE BUSINESS COOPERATIVE /アライアンス事業 協同組合

Số giấy phép/License No.: 10-Toku-000058 /10-特-000058

Tên người đại diện/Name of Representative: TAKESHI MATSUMOTO /松本 剛

Địa chỉ/Address: 203 office Inter 249-1 Kyome-machi, Takasaki, Gunma Japan 370-0011
/群馬県高崎市京目町249-1 オフィスインター203号室

Điện thoại/Tel: (+81) 27-395-4678

4. Thời hạn lao động/Labor Term: 3 năm/year, từ/from 30/05/2025 đến/to 30/05/2028

5. Thông tin lao động/Information of Specified Skilled Workers:

☒ Lao động kỹ năng đặc định số 1/Specified Skilled Workers No.1

☐ Lao động kỹ năng đặc định số 2/Specified Skilled Workers No.2

STT No.	Họ tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	NGUYEN VAN HAO	11/08/1994	Nam/ Male	C8592296	SSW - Construction Industry	30/05/2025

Danh sách này có giá trị 1 năm kể từ ngày ký/This letter of recommendation shall be valid for 01 year from the date of signing.

Ngày/Date 21 tháng/month 04 năm/year 2025

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.